TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2023/HS-ST
Ngày: 28/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC TỈNH LĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Quảng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Khắc Quế, ông Nguyễn Ngôi Sao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bắc - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 137/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2023/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Đào Duy H**; sinh năm 1985; nơi sinh: LĐ; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Thôn TH, xã LT, thành phố BL, tỉnh LĐ; văn hóa: 01/12; nghề nghiệp: Làm vườn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Đào Thanh Ph, sinh năm 1949 và bà Đỗ Thị Ph, sinh năm 1950; trú tại xã LT, thành phố BL, tỉnh LĐ; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 22/12/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh LĐ xử phạt 08 năm tù về tội cướp tài sản (Bản án số 195/HSST), đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc từ ngày 09/06/2023 cho đến nay (có mặt).

2/ Họ và tên: **Trần Đức Q**; sinh năm 1982; nơi sinh: LĐ; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Số 106/01/01 đường H, phường LP, thành phố BL, tỉnh LĐ; văn hóa: 02/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Trần H, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Vũ Thị M, sinh năm 1960; trú tại phường LP, thành phố BL, tỉnh LĐ; có vợ tên Nguyễn Thị Anh M, sinh năm 1981; trú tại phường LP, thành phố BL, tỉnh LĐ; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

3/ Họ và tên: **Lê Ngọc A,** sinh năm 1986; nơi sinh: LĐ; nơi đăng ký thường trú: Số 158 đường T, phường L, thành phố BL, tỉnh LĐ; văn hóa: 02/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Ngọc M, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Bùi Thị A, sinh năm 1961; trú tại Phường 1, thành phố BL, tỉnh LĐ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại:

1/ Anh: Trịnh Viết Th, sinh năm 1975; trú tại: Căn hộ G đường V, Phường T, quận BT, Thành phố HCM (vắng mặt).

2/ Anh: Phạm Văn Th, sinh năm 1976; trú tại: Số 789 đường L, xã Đ, thành phố BL, tỉnh LĐ (có mặt).

3/ Chị Lê Thị Kim C, sinh năm 1977; trú tại số C đường T, phường B, Quận 1, Thành phố HCM (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 02/06/2023, Đào Duy H điều khiển xe mô tô biển số X đi đến khu vực dãy nhà liền kề tại số 791 đường đường Lý Thái Tổ, xã ĐamBri, thành phố Bảo Lộc để tìm kiếm tài sản sơ hở; khi thấy khu vực này buổi tối không có người trông coi thì H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 19 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô nói trên và mang theo 01 chiếc kìm cắt sắt dài khoảng 20cm đi đến nhà của Lê Ngọc A, tại Tổ 4, Phường 1, thành phố BL để tìm gặp Trần Đức Q (là bạn của H, đang ở nhờ một phòng dùng làm kho, phía sau nhà chính của gia đình Ngọc A). Khi gặp nhau, H nhờ Q chở vào khu vực xã Đ thì Q hỏi "vô đấy làm gì", H trả lời "vô lấy ít đồ"; Q hỏi lại "đồ gì", H trả lời "chưa vô sao biết". Lúc này Q hiểu rằng H nhờ mình chở vào xã Đ để trộm cắp tài sản nên không hỏi gì thêm và đồng ý đi cùng với H.

Khi H chở Q đi đến gần dãy nhà 791 đường đường Lý Thái Tổ, xã ĐamBri thì H thấy trong nhà có ánh sáng đèn và có người nên H không dừng lại mà đi tiếp. Thấy vậy, Q hỏi H "mày định đi đâu nữa", H trả lời "chạy ra phía sau để vào trong". Sau đó H chở Q đi ra khu vực phía sau dãy nhà thì dừng lại và nói với Q "anh cứ về đi, chút nữa xong em gọi vào chở em về". Q hiểu ý của H là khi nào trộm cắp được tài sản thì H sẽ gọi Q đến đón. Sau khi Q về, một mình H đi theo đường mòn vào dãy nhà 791 đường Lý Thái Tổ; tại đây H dùng kìm cắt hàng rào bằng sắt nhưng không được nên H vứt bỏ chiếc kìm rồi đi men theo hàng rào lên cổng chính đột nhập vào dãy nhà.

H đi vào căn nhà đầu tiên bằng lối cửa sau (nhà B1, do anh Trịnh Việt Th làm chủ), thì phát hiện không khóa cửa, H trộm cắp được 01 ti vi nhãn hiệu LG 43 inch đem ra để phía sau nhà. Tiếp đó, H đi đến căn nhà B2 (cũng thuộc sở hữu của anh Trịnh Việt Th), trộm cắp được 01 ti vi nhãn hiệu LG 43 inch, rồi mang cả hai chiếc ti vi cất dấu vào một bụi cây sát hàng rào đường Lý Thái Tổ. Sau đó H đi vào căn nhà A2 do chị Lê Thị Kim Ch làm chủ trộm cắp được 01 ti vi hiệu Samsung 43 inch và 01 chiếc loa LG mang ra để cùng nơi đã giấu 02 chiếc ti vi. Lúc này H gọi điện cho Q nói rằng "anh vào chở cho em mấy cái tivi, anh đi xe kia vào nhé", tức là bảo Q mang xe ô tô vào chở ti vi cho H. Trong lúc đợi Q, H tiếp tục trèo qua tường rào đi vào căn nhà 789 đường Lý Thái Tổ, xã ĐamBri, thành phố Bảo Lộc, do anh Phạm Văn Th làm chủ, trộm cắp được 01 tivi Samsung 40 inch và 01 chiếc quạt đứng màu trắng, mang ra để cùng với số tài sản đã trộm cắp trước đó và đợi Q đến chở.

Đối với Trần Đức Q, sau khi nghe Hậu gọi điện thì Q đi đến nhà bà Vũ Thị M (mẹ của Q), trú tại số 81/14 đường T, phường LP, thành phố BL mượn 01 chiếc xe ô tô loại Ford, biển số A, chạy đến nhà Lê Ngọc A rủ Ngọc A cùng đi đón H. Q nói với Ngọc A "lúc chiều chở H vào xã Đ, giờ đi đón về". Ngọc A

nghe vậy thì đồng ý đi cùng với Q mà không hỏi gì thêm. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Ngọc A lái xe ô tô nói trên chở Q vào chỗ H, đến nơi Ngọc A vẫn ngồi trên ghế tài xế, còn đi xuống cùng đưa 04 chiếc ti vi, 01 chiếc loa và 01 chiếc quạt lên xe chở về. Trên đường về, Ngọc A là người lái xe còn H và Q ngồi ở hàng ghế phía sau; lúc này H hỏi Q giấu tài sản ở đâu thì Quang trả lời "để ở phòng của Q". Khi về tới nhà của Ngọc A thì Ngọc A đưa chìa khóa xe trả cho Q rồi đi vào nhà ngủ, còn H và Q mang số sản sản trên vào phòng của Q cất dấu. Đến chiều ngày 03/06/2023, H đi đến nhờ Q tìm nơi bán tài sản trộm cắp thì Q không nói gì. Ngày 04/06/2023, Ngọc A đi ra phía nhà kho (nơi Q ở) thì nhìn thấy Q đang lau chùi những chiếc ti vi, thấy vậy Ngọc A cũng phụ Q lau chùi. Lúc này, Q có nói cho Ngọc A biết các tài sản này do H trộm cắp trong khu vực nhà trắng xã Đ. Ngọc A nghe xong không nói gì mà vẫn đồng ý để số tài sản trên tại khu nhà của mình. Ngày 07/06/2023, Cơ quan điều tra Công an thành phố BL đã phát hiện hành vi phạm tội của các bị cáo và thu hồi toàn bộ tài sản.

Theo Kết luận định giá ngày 08/06/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì: 02 tivi LG 43inch, model 43UQ7550PSF giá trị 7.790.000 đồng/chiếc; 01 ti vi samsung model UA43AU7002K giá trị 7.200.000 đồng; 01 ti vi samsung model UA40H5203AK giá trị 7.200.000 đồng; 01 loa karaoke LG giá trị 2.050.000 đồng; 01 quạt đứng màu trắng giá trị 1.590.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 33.620.000 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ sau đó trả lại: 01 xe ô tô hiệu Ford, biển số A cho bà Vũ Thị M là chủ sở hữu; trả lại 02 tivi LG 43 inch cho anh Trịnh Việt Th; trả lại 01 ti vi Samsung 43 ich và 01 loa LG cho chị Lê Thị Kim Ch; trả lại 01 tivi Samsung 40 inch và 01 quạt đứng cho anh Phạm Văn Th. Hiện đang tạm giữ 01 kìm bằng kim loại, tay cầm bằng cao su màu đen sọc vàng, dài 22,5cm; 01 xe mô tô yamaha màu đỏ đen, biển số X do bị cáo Hậu sử dụng phạm tội. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là ông Trịnh Việt Th, bà Lê Thị Kim Ch và ông Phạm Văn Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 149/CT-VKSBL, ngày 12 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố các bị cáo: Đào Duy H, Trần Đức Q về tội "trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lê Ngọc A về tội "chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có", theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Duy H từ 24 đến 30 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đức Q từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 323, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc A từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Về hình phạt bổ sung, xét các bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 kìm cắt bằng kim loại, tay cầm bằng cao su màu đen sọc

vàng, dài 22,5cm. Giao 01 xe mô tô hiệu yamaha màu đỏ đen, biển số X, số máy: 5C64189403, số khung: 189402 cho Cơ quan điều tra Công an Thành phố Bảo Lộc để xác minh nguồn gốc và xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai nhận, đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nêu, các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, thấy đúng với tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, Kiểm sát viên, trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Về căn cứ xác định tội: Tại phiên toà, các bị cáo Đào Duy H, Trần Đức Q và Lê Ngọc A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, nhân chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Vào sáng ngày 02/06/2023, một mình Đào Duy H điều khiển xe mô tô biển số X đi tìm nơi sơ hở để chiếm đoạt tài sản; khi đi qua dãy nhà liền kề tại số 791 đường Lý Thái Tổ, xã ĐamBri, thành phố Bảo Lộc phát hiện không có người trông coi nên Hậu nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 19 giờ cùng ngày, H mang theo 01 chiếc kìm đi đến nhờ Trần Đức Q chở vào khu vực dãy nhà 791 đường Lý Thái Tổ, xã ĐamBri thì Quang đồng ý. Trên đường đi, do nghi ngờ nên Q có hỏi H thì biết rằng H đi trộm cắp tài sản nhưng Q vẫn đồng ý đi cùng H. Khi đến nơi, H bảo Q đi về, còn lại một mình H đi vào dẫy nhà trên trộm cắp được 02 chiếc ti vi của anh Trịnh Việt Th, 01 chiếc ti vi và 01 chiếc loa của chị Lê Thị Kim Ch, 01 chiếc ti vi và 01 chiếc quạt đứng của anh Phạm Văn Th. Sau đó H gọi điện cho Q mang xe ô tô vào chở H và các tài sản trên về nhà của Lê Ngọc A cất giấu. Theo kết luận định giá thì tổng giá trị tài sản do các bị cáo trộm cắp là 33.620.000 đồng. Riêng đối với bị cáo Lê Ngọc A, khi được bị cáo Q nhờ đi đón H thì Ngọc A không biết Q và H đã có hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, đến ngày 04/06/2023 khi Q nói cho Ngọc A biết các tài sản trên do H trộm cắp được nhưng Ngọc A vẫn đồng ý để các tài sản trên trong phòng của Q đang ở nhờ tại khu nhà của mình. Như vậy, hành vi của các bị cáo Đào Duy H, Trần Đức Quang đã phạm vào tội "trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Lê Ngọc A đã phạm vào tội "chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như Cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, vai trò các bị cáo: Các bị cáo: Đào Duy H, Trần Đức Q và Lê Ngọc A đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý. Các bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản hoặc chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có là hành vi nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì lêu lổng muốn có tiền tiêu xài nên cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Về vai trò các bị cáo, đây là vụ án có đồng phạm nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công một cách chặt chẽ nên mang tính đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Đào Duy H là người khởi xướng cầm đầu, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi trộm cắp được tài sản mới gọi bị cáo Q vào chở về, vì vậy cần xét xử bị cáo Hậu mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác mới phù hợp. Đối với bị cáo Trần Đức Q, là người giúp sức cho bị cáo H, chở bị cáo H đến nơi trộm cắp và chở tài sản về cất dấu, giúp cho bị cáo H thực hiện chót lọt hành vi phạm tội, vì vậy cũng cần xét xử bị cáo Q một hình phạt phù hợp, đủ sức răn đe. Đối với bị cáo Lê Ngọc A, tuy biết các bị cáo H và Q cất giấu tài sản do phạm tội mà có trong khu nhà của mình nhưng vẫn đồng ý chứa chấp, do đó cũng cần xét xử bị cáo Ngọc A mức hình phạt phù hợp, đủ sức răn đe.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đào Duy H là người có nhân thân xấu, vào năm 2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh LĐ xử phạt 08 năm tù về tội cướp tài sản, đến nay đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại phạm tội. Các bị cáo Trần Đức Q và Lê Ngọc A là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đào Duy H thuộc trường hợp "phạm tội hai lần trở lên", bị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo Trần Đức Q và Lê Ngọc A, không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với bị cáo H, vì vậy không áp dụng tình tiết "phạm tội hai lần trở lên" đối với các bị cáo Q và Ngọc A là phù hợp. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo, được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trần Đức Q và Lê Ngọc A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Q, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét các bị cáo Trần Đức Q và Lê Ngọc A có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có việc làm và nơi cư trú ổn định nên không cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô biển số A, quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Vũ Thị M (mẹ bị cáo Q); khi cho bị cáo Q mượn xe bà M không biết bị cáo sử dụng phạm tội, vì vậy Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà M là phù hợp. Đối với các tài sản do bị cáo trộm cắp, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập đến. Đối với 01 chiếc kìm cắt bằng kim loại, có tay cầm bằng cao su màu đen sọc vàng dài 22,5cm, xét đây là tang vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô hiệu yamaha màu đỏ đen, biển số X, số máy: 5C64189403, số khung: 189402 do bị cáo Hậu sử dụng phạm tội, qúa trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc, vì vậy giao cho Cơ quan điều tra Công an

thành phố Bảo Lộc tiếp tục xác minh nguồn gốc và xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là ông Trịnh Việt Th, bà Lê Thị Kim Ch và ông Phạm Văn Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không đề cập đến.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố, các bị cáo Đào Duy H và Trần Đức Q phạm vào tội "trộm cắp tài sản"; bị cáo Lê Ngọc A phạm vào tội "chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Đào Duy H 30 *(ba mươi)*** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Trần Đức Q 12 *(mười hai)*** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24 *(hai mươi bốn)*** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Lê Ngọc A 09 *(chín)*** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18 *(mười tám)*** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đức Quang cho Ủy ban nhân dân Phường LP; giao bị cáo Lê Ngọc A cho Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố BL, tỉnh LĐ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tịch thu tiêu hủy 01 kìm cắt bằng kim loại, có tay cầm bọc bằng cao su màu đen sọc vàng, dài 22,5cm. Giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố BL 01 xe mô tô hiệu yamaha màu đỏ đen, biển số X, số máy: 5C64189403, số khung: 189402, để xác minh nguồn gốc và xử lý theo quy định của pháp luật.

(Tang vật ghi nhận theo biên bản giao nhận các ngày 13/9/2023 và 27/9/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố BL với Chi cục thi hành án dân sự thành phố BL).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh LĐ xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LĐ;
- VKSND tỉnh LĐ;
- VKSND TP BL;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Khắc Quảng